ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1809 QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 70/TB-VPCP ngày 21/02/2019 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại hội nghị về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ Việt Nam

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại công văn số 810 /SCT-QLCN ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này là Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025.

Điều 2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở, doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;(VBĐT)
- Bộ Công Thương (B/C);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh (B/C);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Khánh Hoà
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh KH;
- Các Phòng: XDNĐ, NC, TH, KGVX;
- Lưu VT, HB, HN,17

CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. MỤC ĐÍNH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

- Chương trình phát triển công nghiệp Khánh Hoà đến năm 2015 (Chương trình) nhằm phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên các lĩnh vực cơ khí, dệt may, da – giày và điện, điện tử nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất của các sản phẩm của các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh; từng bước mở rộng sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đạt chuẩn cung ứng cho thị trường trong tỉnh, trong nước và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tốc độ tăng trưởng sản lượng ngành công nghiệp hỗ trợ đạt từ 10%/năm

2. Yêu cầu:

Phù hợp với mục tiêu, định hướng, chính sách về phát triển công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025; Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và Thông tư số 29/2018/TT-BCT ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.

1. Hiện trạng phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh

Từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ và đặc biệt Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã và đang chuyển hướng sang sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm để có thể tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn.

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có khoảng 25 doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp hỗ trợ, tổng giá trị sản xuất công nghiệp của ngành công nghiệp hỗ trợ chiếm khoảng 4,4% tổng giá trị sản xuất

công nghiệp toàn tỉnh. Tổng số lao động ngành công nghiệp hỗ trợ chiếm khoảng 9,5% tổng số lao động ngành công nghiệp: **Ngành Dệt – May, da giày** có mức tăng trưởng bình quân là 2,77%/năm gồm các doanh nghiệp hoạt động sản xuất dây khóa kéo, chỉ may, nút, sợi, vải dệt thoi, da – giày; **Ngành cơ khí** với các doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất cấu kiện kim loại, phụ trợ cho ngành công nghiệp đóng tàu,; **Ngành công nghiệp điện, điện tử:** có quy mô nhỏ, đóng góp của ngành cho công nghiệp tỉnh không đáng kể có xu hướng giảm dần qua các năm.

Những khó khăn của các cơ sở, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ hiện nay là thiếu thông tin thị trường, khó tiếp cận đất đai trong thực hiện các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh; thiếu lao động có tay nghề; thiếu kỹ năng quản lý; khó tiếp cận thị trường tiêu thụ; khó tiếp cận được vốn ngân hàng. Đặc biệt, khó khăn lớn nhất hiện nay là thiếu lao động có tay nghề và nguồn vốn với lãi suất thấp.

2. Quan điểm và mục tiêu phát triển của Chương trình:

2.1. Quan điểm.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ từng bước từ thấp đến cao, từ sản phẩm có trình độ công nghệ đơn giản đến phức tạp, từ quy mô nhỏ đến quy mô lớn trên cơ sở phát huy năng lực sản xuất của các doanh nghiệp trong tỉnh kết hợp với thu hút các nhà đầu tư mới.

- Nâng cao trình động lao động và bố trí các nguồn lực cần thiết để đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ.

2.2. Mục tiêu.

2.2.1 Mục tiêu tổng quát.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển nhanh và bền vững các ngành công nghiệp chính.

- Ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao giá trị gia tăng, tăng sức cạnh tranh và tính năng động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo sức hút để các nhà đầu tư trong và ngoài nước lựa chọn Khánh Hòa làm điểm đến đầu tư cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh hỗ trợ trực tiếp và gián tiến để tạo hành lang thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ phát triển. Xây dựng và hình thành các khu công nghiệp, cụm công nghiệp liên ngành phục vụ cho các ngành công nghiệp hỗ trợ .

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Căn cứ vào mục tiêu chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ của Chính phủ và trên cơ sở những tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và định hướng phát triển của ngành công nghiệp, Khánh Hòa xác định mục tiêu phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 như sau:

a) Ngành cơ khí:

Đẩy mạnh phát triển ngành chế tạo máy móc thiết bị và công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí làm động lực để phát triển công nghiệp hỗ trợ chung. Đồng thời phát triển công nghiệp hỗ trợ cho mỗi chuyên ngành công nghiệp phù hợp với những đặc điểm riêng của từng chuyên ngành.

Đẩy mạnh hoạt động tiếp nhận chuyển giao và đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ sản xuất theo hướng sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và thân thiện môi trường.

Chú trọng đầu tư phát triển sản xuất ở các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị sản phẩm như các khâu thiết kế, tạo mẫu, chế tạo khuôn mẫu, chế tạo các linh kiện phức tạp, có độ chính xác cao.... đòi hỏi công nghệ hiện đại.

b) Công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may - da giày

- Duy trì, tăng cường năng lực các cơ sở sản xuất hiện có, thu hút đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị vào khâu sản xuất nguyên phụ liệu ngành Dệt may, đặc biệt khâu dệt, nhuộm và hoàn thiện sản phẩm nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng trong và ngoài tỉnh về số lượng, mẫu mã, chất lượng.

- Đầu tư phát triển sản xuất nguyên phụ liệu và công nghiệp hỗ trợ ngành da giày nhằm tạo giá trị tăng thêm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu của ngành. Nâng cao năng lực tự thiết kế mẫu mã và phát triển sản phẩm mới. Ưu tiên sản xuất giày, dép da thời trang và cặp, túi ví chất lượng cao phục vụ thị trường mới, thị trường cao cấp và thị trường nội địa.

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng cho sự phát triển bền vững của ngành Dệt May – Da giày.

c) Công nghiệp điện tử, thiết bị điện

- Hình thành các doanh nghiệp hỗ trợ chuyên sản xuất linh kiện điện tử để cung cấp linh kiện cho các nhà lắp ráp sản phẩm cuối cùng.

- Chủ động tiếp nhận chuyển giao công nghệ hiện đại về sản xuất linh phụ kiện điện tử, điện lạnh, viễn thông, CNTT. Tập trung chú trọng vào khâu thiết kế, tạo khuôn mẫu, chế tạo linh kiện, màn hình,... thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực này.

- Đẩy mạnh lắp ráp và sản xuất các sản phẩm điện tử chuyên dùng; máy tính và thiết bị văn phòng; thiết bị viễn thông; thiết kế mạch in, chíp điện tử, bo mạch điều khiển và và lĩnh vực phần mềm.

d) Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao

Hình thành, phát triển các doanh nghiệp sản xuất thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, phần mềm và dịch vụ phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao. Hình thành các doanh nghiệp bảo trì, sửa chữa máy móc đạt tiêu chuẩn, làm

tiền đề phát triển doanh nghiệp sản xuất thiết bị, phần mềm phục vụ các ngành này.

3. Đối tượng triển khai, thực hiện Chương trình

3.1. Đơn vị chủ trì

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp hỗ trợ của tỉnh; các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện các đề án thuộc Chương trình.

- Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện các đề án và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

3.2. Đơn vị thụ hưởng

Các cơ sở, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ.

4. Nội dung Chương trình

Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 như sau:

a) Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

- Mục tiêu: Xúc tiến và hỗ trợ mở rộng thị trường trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh. Tạo mối liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các công ty sản xuất, lắp ráp.

- Hoạt động chính:

+ Đánh giá, xác nhận năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

+ Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

+ Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ;

+ Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

+ Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động công nghiệp hỗ trợ.

b) Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

- Mục tiêu: Dự kiến khoảng 10 doanh nghiệp được hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước về chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Hoạt động chính:

+ Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

+ Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước;

+ Tổ chức khóa đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về chính sách, quản lý, công nghệ, thương mại.

+ Xây dựng Chương trình đào tạo và tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

c) Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu

- Hỗ trợ doanh nghiệp thuê chuyên gia trong và ngoài nước hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp trong nước;

- Hỗ trợ về nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp;

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ hoàn thiện, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm;

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ.

d) Cập nhật thông tin về công nghiệp hỗ trợ.

- Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong các lĩnh vực dệt may, da giày, cơ khí chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, sản phẩm cơ khí trọng điểm, máy nông nghiệp và đóng tàu

- Xuất bản các ấn phẩm và quảng bá về công nghiệp hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng trang thông tin điện tử về công nghiệp hỗ trợ để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ có thể cập nhật

đ) Hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

- Hỗ trợ tư vấn đào tạo hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất phù hợp với yêu cầu quốc tế để các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đủ khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

e) Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn vay đầu tư dài hạn với lãi suất thấp để mua máy móc thiết bị, công nghệ phục vụ cho sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

5. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

5.1. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện: 7,770 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn kinh phí ngân sách địa phương: 5,820 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí đề xuất hỗ trợ từ Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ của Trung ương: 1,950 tỷ đồng.

(*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm Chương trìn)*

5.2. Giải pháp về nguồn kinh phí thực hiện:

- Tập trung các nguồn vốn ngân sách địa phương (lồng phép thêm các nguồn vốn ngân sách khác: chương trình xúc tiến đầu tư, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, nguồn khuyến công, xúc tiến thương mại,...) và nguồn kinh phí hỗ trợ từ Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ của trung ương để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chương trình nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Về nguồn vốn khác:

+ Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ;

+ Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và nguồn vốn ODA;

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước để triển khai các nội dung của chương trình.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Sở Công thương

- Trên cơ sở nội dung Chương trình này và các nội dung hỗ trợ từ Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ trung ương, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan xây dựng quy chế quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh và triển khai thực hiện có hiệu quả sau khi được phê duyệt.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình và tổng hợp chung trong dự toán của Sở Công Thương, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, bố trí dự toán, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan thực hiện các nội dung hỗ trợ từ Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ của Trung ương nhằm

đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

- Công bố, phổ biến Chương trình này đến các đơn vị liên quan, các cơ sở, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, hướng dẫn hồ sơ, quy trình cho các cơ sở, doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương kết quả thực hiện Chương trình.

- Làm đầu mối tiếp nhận các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình để giải quyết kịp thời theo chức năng, nhiệm cụ được giao; đề xuất ý kiến tham mưu xử lý những nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh và các bộ ngành Trung ương theo đúng quy định.

6.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan xúc tiến đầu tư các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong việc tổng hợp, cân đối kế hoạch vốn đảm bảo Chương trình được thực hiện có hiệu quả.

6.3. Sở Tài chính

- Hàng năm căn cứ vào nhu cầu và khả năng cân đối ngân sách từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trong dự toán ngân sách để trìnhHĐND tỉnh quyết định

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan thẩm định, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung Chương trình

6.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hỗ trợ, phối hợp với Sở Công thương và các sở, ngành liên quan triển khai các nội dung hỗ trợ, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; làm đầu mối liên hệ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, hợp tác quốc tế đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

6.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn

tỉnh ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo đúng các quy định pháp luật hiện hành về khoa học và công nghệ và chuyển giao công nghệ.

- Chủ trình, phối hợp với Sở Tài chính để cân đối, bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Chương trình này từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, đăng ký kiểu dáng khoa học công nghiệ, công bố chất lượng sản phẩm.

6.6. Ban quản lý Khu kinh tế vân Phong

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan chuẩn bị tốt hạ tầng các khu công nghiệp để kêu gọi thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

6.7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

- Phối hợp với các sở, ngành trong quá trình triển khai các nội dung chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh thực hiện các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng và tuyển dụng lao động cho nhu cầu sản xuất...

- Quan tâm vận động, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thực hiện đầu tư phát triển.

6. 8. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, tổ chức, cá nhân thụ hưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện đề án theo các nội dung đã được phê duyệt, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả và có trách nhiệm quyết toán đúng quy định. Trong quá trình thực hiện có thay đổi, phát sinh phải kịp thời báo cáo Sở Công Thương và các cơ quan liên quan để xử lý theo quy định.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm pháp lý về các thông tin đã cung cấp.

- Báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện đề án khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu thanh tra, kiểm tra.

6.9. Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa

- Tăng cương giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh, các nội dung Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm mang lại hiệu quả tong việc thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Trên đây là Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025. Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố căn cứ vào chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện Chương trình này./.

PHỤ LỤC
DỰ KIẾN KINH PHÍ NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mức hỗ trợ	Thành tiền	Nguồn vốn thực hiện			
						Ngân sách nhà nước			Nguồn vốn khác
						Nguồn kinh phí ĐP	Nguồn kinh phí Chương trình PT CNHT TW	Cộng	
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3=1x2*	*4*	*5*	*6=4+5*	*7*
I	**Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ**								
1	Đánh giá, xác nhận năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	Báo cáo đánh giá	10	7	70	70		70	
2	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	Khóa đào tạo	1	150	150	150		150	
3	Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	2	100	200	200		200	
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	2	50	100	100		100	
5	Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động công nghiệp hỗ trợ.	Chuyên đề	1	70	70	70		70	
II	**Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ**								
2.1	Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	10	7	70	70		70	
2.2	Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước	Chương trình	1	150	150	150		150	

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mức hỗ trợ	Thành tiền	Nguồn vốn thực hiện			
						Ngân sách nhà nước			Nguồn vốn khác
						Nguồn kinh phí ĐP	Nguồn kinh phí Chương trình PT CNHT TW	Cộng	
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3=1x2*	*4*	*5*	*6=4+5*	*7*
2.3	Tổ chức khóa đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về chính sách, quản lý, công nghệ, thương mại.	Khóa đào tạo	1	150	150	150		150	
III	**Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ**								
1	Đánh giá, xác nhận năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	Báo cáo đánh giá	10	7	70	70		70	
2	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	Khóa đào tạo	1	150	150	150		150	
3	Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	2	100	200	200		200	
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	2	50	100	100		100	
5	Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động công nghiệp hỗ trợ.	Chuyên đề	1	70	70	70		70	
IV	**Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.**								
1	Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp	Chương trình	2	100	200		200	200	
2	Đánh giá, công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất	Doanh nghiệp	2	150	300		300	300	
V	**Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất tượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ**								
1	Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	Doanh nghiệp	10	7	70	70		70	

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mức hỗ trợ	Thành tiền	Nguồn vốn thực hiện			
						Ngân sách nhà nước			Nguồn vốn khác
						Nguồn kinh phí ĐP	Nguồn kinh phí Chương trình PT CNHT TW	Cộng	
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3=1x2*	*4*	*5*	*6=4+5*	*7*
2	Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.	Chương trình	1	150	150	150		150	
VI	**Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu**								
1	Hỗ trợ doanh nghiệp thuê chuyên gia trong và ngoài nước hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp trong nước	Doanh nghiệp	5	100	500	300	200		
2	Hỗ trợ về nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp	Doanh nghiệp	5	500	2.500	2.000	500		
3	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ hoàn thiện, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm	Doanh nghiệp	5	300	1.500	1.000	500		
4	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ	Doanh nghiệp	5	200	1.000	750	250		
Tổng cộng				**2.518**	**7.770**	**5.820**	**1.950**	**7.770**	